ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

**TRƯỜNG** **TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁT LÁI**

**BÁO CÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁT LÁI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Lê Thị Thảo | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Trần Huỳnh Toản | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Ngọc Đăng Khoa | Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Thủy | Thư ký Hội đồng | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Thị Đoan Trang | Tổ trưởng tổ Sử - Địa - Giáo dục công dân | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Hữu Thanh | Tổ trưởng tổ Văn-Anh | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 7 | Trần Thị Quỳnh Như | Tổ trưởng tổ Văn phòng | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Lê Đỗ Huyền Trang | Tổ trưởng tổ Công nghệ -Toán -Tin | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Dương Thị Mỹ Duyên | Tổ trưởng tổ Lý - Hóa - Sinh | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Cao Quốc Minh | Tổ trưởng tổ Thể dục - Âm nhạc - Mĩ thuật | Ủy viên Hội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2020

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC LỤC** |  |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | **1** |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **4** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **5** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **10** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **10** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **13** |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường** | **13** |
| **Mở đầu** | **13** |
| **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường** | **13** |
| **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác** | **15** |
| **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường** | **18** |
| **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng** | **20** |
| **Tiêu chí 1.5: Lớp học** | **23** |
| **Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản** | **25** |
| **Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ, giáo viên và nhân viên** | **28** |
| **Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục** | **29** |
| **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở** | **31** |
| **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học** | **33** |
| **Kết luận về Tiêu chuẩn 1** | **35** |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh** | **36** |
| **Mở đầu** | **36** |
| **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng** | **36** |
| **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên** | **39** |
| **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên** | **43** |
| **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh** | **46** |
| **Kết luận về Tiêu chuẩn 2** | **48** |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | **49** |
| **Mở đầu** | **49** |
| **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập** | **49** |
| **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập** | **51** |
| **Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – quản trị** | **52** |
| **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước** | **54** |
| **Tiêu chí 3.5: Thiết bị** | **56** |
| **Tiêu chí 3.6: Thư viện** | **58** |
| **Kết luận về tiêu chuẩn 3** | **59** |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | **60** |
| **Mở đầu** | **60** |
| **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh** | **60** |
| **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường** | **63** |
| **Kết luận về tiêu chuẩn 4** | **66** |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | **67** |
| **Mở đầu** | **67** |
| **Tiêu chí 5.1 : Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông** | **67** |
| **Tiêu chí 5.2 Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.** | **70** |
| **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định** | **72** |
| **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp** | **74** |
| **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh** | **77** |
| **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục** | **80** |
| **Kết luận về tiêu chuẩn 5** | **82** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **83** |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.6 |  | x | x |  |

**Kết quả**: Đạt Mức 2: 27/1 không đạt.

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Cát Lái.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận 2

Phòng giáo dục và đào tạo Quận 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phố | Hồ Chí Minh |  | Họ và tên hiệu trưởng | | Lê Thị Thảo |
| Quận | 2 | Điện thoại | | 028 2253 3682 |
| Phường | Cát Lái | FAX | | / |
| Đạt chuẩn quốc gia | / | Website | | http://thcscatlaiq2.hcm.edu.vn |
| Năm thành lập | 2017 | Số điểm trường | | 01 |
|  | | | | | |
| Công lập | x |  | | Có học sinh khuyết tật | x |
| Tư thục | / | Có học sinh bán trú | x |
| Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | / | Có học sinh nội trú | / |
| Trường liên kết với nước ngoài | / | Loại hình khác | / |
| Trường phổ thông DTNT | / | / | / |

**1. Số lớp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học 2017 - 2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 20120** | **Năm học** | **Năm học** |
| Khối lớp 6 | 5 | 5 | 6 |  |  |
| Khối lớp 7 | 1 | 5 | 5 |  |  |
| Khối lớp 8 | 00 | 1 | 5 |  |  |
| Khối lớp 9 | 00 | 00 | 1 |  |  |
| **Cộng** | **6** | **11** | **17** |  |  |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017 -2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 -2022** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phòng học |  |  |  |  |  |  |
| a | Phòng kiên cố | **36** | **36** | **36** |  |  |  |
| b | Phòng bán kiên cố | **00** | **00** | **00** |  |  |  |
| c | Phòng tạm | **00** | **00** | **00** |  |  |  |
| 2 | Phòng học bộ môn |  |  |  |  |  |  |
| a | Phòng kiên cố | **17** | **17** | **17** |  |  |  |
| b | Phòng bán kiên cố | **00** | **00** | **00** |  |  |  |
| c | Phòng tạm | **00** | **00** | **00** |  |  |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập |  |  |  |  |  |  |
| a | Phòng kiên cố | **6** | **6** | **6** |  |  |  |
| b | Phòng bán kiên cố | **00** | **00** | **00** |  |  |  |
| c | Phòng tạm | **00** | **00** | **00** |  |  |  |
| **II** | Khối phòng hành chính - quản trị |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phòng kiên cố | **15** | **15** | **15** |  |  |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | **00** | **00** | **00** |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm | **00** | **00** | **00** |  |  |  |
| **III** | Thư viện | **2** | **2** | **2** |  |  |  |
| **IV** | Các công trình, hhối phòng chức năng khác (nếu có) | **4** | **4** | **4** |  |  |  |
|  | **Cộng** | **80** | **80** | **80** |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | / | / |  | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 00 | / | / |  | 1 |  |
| Giáo viên | 28 | 20 | / | / | 28 | 2 |  |
| Nhân viên | 7 | 5 | / | / |  |  |  |
| **Cộng** | 37 | 26 |  |  | 28 | 4 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017 - 2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 11 | 20 | 28 |  |  |
| 2 | Tỉ lệ giáo viên/lớp | 1,83% | 2,18% | 1,65% |  |  |
| 3 | Tỉ lệ giáo viên/học sinh | 6,07 % | 6,91% | 5,31% |  |  |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 00 | 01 | 00 |  |  |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 00 | 00 | 00 |  |  |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017 - 2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 191 | 348 | 527 |  |  |  |
| *- Nữ* | 96 | 158 | 237 |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 3 | 3 | 3 |  |  |  |
| *- Khối lớp 6* | 174 | 167 | 188 |  |  |  |
| *- Khối lớp 7* | 17 | 159 | 158 |  |  |  |
| *- Khối lớp 8* | 00 | 21 | 160 |  |  |  |
| *- Khối lớp 9* | 00 | 00 | 18 |  |  |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 191 | 167 | 179 |  |  |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 191 | 347 | 527 |  |  |  |
| 4 | Bán trú | 158 | 284 | 423 |  |  |  |
| 5 | Nội trú | 00 | 00 | 00 |  |  |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 31,8% | 31,63% | 31% |  |  |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100% | 100% | 100% |  |  |  |
| *- Nữ* | 96 | 158 | 237 |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 3 | 3 | 3 |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 00 | 00 | 00 |  |  |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) | 00 | 00 | 00 |  |  |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 00 | 00 | 00 |  |  |  |
| *- Nữ* | 00 | 00 | 00 |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 00 | 00 | 00 |  |  |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 1 | 2 | 2 |  |  |  |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 |  |  |  |

c) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2017 - 2018** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 24,08% | 25,29% | 32,76% |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 33,51% | 46,55% | 47,32% |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình | 29,84% | 28,87% | 4,48% |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 12,57% | 0,29% | 3,65% |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 86,39% | 91,38% | 90,99% |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 12,04% | 8,62% | 7,66% |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 1,57% | 0% | 1,34% |  |  |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A/ ĐẶT VẤN ĐỀ:**

**1. Tình hình chung của nhà trường:**

Trường Trung học cơ sở Cát Lái được thành lập theo Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 26/04/2017 của Ủy ban nhân dân quận 2, tổng diện tích của trường là 15.566 m2. Năm 2014 trường hoàn tất xây dựng nhưng đến năm 2017 trường mới được chính thức đưa vào hoạt động. Trường Trung học cơ sở Cát Lái có địa chỉ số 15 đường số 69 khu phố 3 phường Cát Lái Quận 2, trường nằm ở vị trí ít dân cư với ba trường liền kề là Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Trường Trung học cơ sở Cát Lái là công trình được xây dựng trên tinh thần NQ 29 về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục - Đào tạo.

Trong điều kiện khó khăn vì trường vừa mới thành lập, tập thể sư phạm nhà trường vẫn luôn giữ tinh thần trách nhiệm, tâm huyết trong công tác, với tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Chất lượng giáo dục của nhà trường được đảm bảo. Trường đã đạt danh hiệu: Tập thể lao động Tiên tiến, có giáo viên đạt giải cao trong cuộc thi “Giáo viên dạy giỏi cấp quận”, đồng thời nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các ban ngành, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh…

Trong năm học 2019-2020, trường có 37 cán bộ - giáo viên - nhân viên, trong đó có 28 giáo viên trực tiếp giảng dạy (100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn). Nhà trường có chi bộ Đảng với 06 đảng viên. Trường có các tổ chức: Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động đều tay, tích cực, nhiệt tình góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học.

Nhà trường đã xây dựng mục tiêu sứ mạng của mình phù hợp với tình hình địa phương và nhiệm vụ chính trị được giao: **“Xây dựng môi trường giáo dục nền nếp, chất lượng cao để mỗi học sinh phát huy năng lực và sức sáng tạo cá nhân”.**

**2. Mục đích tự đánh giá:**

Việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường bước đầu giúp cho cán bộ quản lý nói riêng và toàn bộ đội ngũ sư phạm nhà trường nói chung có cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách thực chất, đồng thời cũng giúp cho Hội đồng nhà trường có cơ hội đánh giá một cách khái quát, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Mục đích của tự đánh giá là giúp nhà trường thấy được thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu của trường để từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt; cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường, để công khai với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động nhà trường theo 5 tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

**3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá:**

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường được tập huấn từ năm 2019 và tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

- Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Viết báo cáo tự đánh giá.

- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Phạm vi, phương pháp và công cụ đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí và 06 khoản của Điều 22 được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Từ đó, mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học, khẩn trương nhưng cẩn trọng. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng tham gia.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế. Tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí: thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan của nhà trường để viết báo cáo tự đánh giá. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình tự đánh giá. Nhờ đó mà tiến độ làm việc được đảm bảo, chất lượng cũng tương đối hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo.

Nhà trường đã cơ bản thành công trong công tác tự đánh giá. Đó là sự tập trung trí tuệ cao của cả tập thể, đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong năm học 2019 - 2020.

**B/ TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

**Mở đầu:**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được giao, trường Trung học cơ sở Cát Lái đã đảm bảo nhân sự nhà trường, gần đủ về số lượng và khá đồng bộ về chất lượng.

Cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường Trung học cơ sở và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các hội đồng nhà trường được thành lập đủ cơ cấu tổ chức, có nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo quy định, công bằng, dân chủ và công khai.

Các phong trào thi đua được thực hiện thường xuyên, tác động tích cực đối với việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

##### Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-01].

Các mục tiêu trong kế hoạch phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kế hoạch phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng trong Nghị quyết Đảng bộ [H1-1.1-02].

Trong kế hoạch chiến lược, nhà trường có tuyên bố sứ mệnh và tầm nhìn giai đoạn 2017 - 2022 cũng như định hướng phát triển của nhà trường, từ đó tạo động lực để tập thể sư phạm nhà trường phấn đấu liên tục để đạt được mục đích yêu cầu. Nội dung kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất. Kế hoạch phát triển của nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kỹ năng cơ bản khác, hình thành nhân cách con người Việt Nam trong thời kì mới; học sinh có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, học trung học chuyên nghiệp, học nghề [H1-1.1-03].

b) Nhà trường có xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, được xác định rõ ràng bằng văn bản, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt năm 2017 [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch phát triển nhà trường được niêm yết công khai tại các bản tin nhà trường và đã đăng trên website của trường [www.thcscatlai.hcm.edu.vn](http://www.thcscatlai.hcm.edu.vn). Tuy nhiên, kế hoạch phát triển nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh quan tâm, ít truy cập vào trang web của trường [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng, kế hoạch phát triển nhà trường và định kỳ kiểm tra, rà soát nhằm rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch phát triển [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Mức 3:

Từng năm học, nhà trường tổ chức rà soát, đối chiếu với các chỉ tiêu trong kế hoạch xây dựng và phát triển của nhà trường có phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Tuy nhiên chưa thường xuyên và chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của người dân [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].

**2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học cũng như định hướng phát triển của nhà trường, từ đó tạo động lực để tập thể sư phạm nhà trường phấn đấu liên tục nhằm đạt được mục đích yêu cầu.

**3. Điểm yếu**

Công tác rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược nhà trường được thực hiện theo giai đoạn nhưng chưa làm rõ thời gian cụ thể của từng nội dung. Kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh quan tâm, do ít truy cập vào trang web của trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu trong kế hoạch phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo; giáo viên chủ nhiệm các khối, lớp phổ biến kế hoạch phát triển của nhà trường đến cha mẹ học sinh trong các phiên họp định kỳ hằng năm. Nhân viên phụ trách công nghệ thông tin tiếp tục đăng tải nội dung, phương hướng chiến lược nhà trường lên website của trường để thông tin rộng rãi đến cha mẹ của học sinh.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

##### Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường

Nhà trường đã thành lập Hội đồng trường do Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 2 ra Quyết định theo Quy chế hoạt động của Hội đồng trường và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01].

Ngoài ra nhà trường còn có các hội đồng khác để tham mưu cho công tác quản lí tại đơn vị như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, Hội đồng giám khảo hội thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng xét duyệt cuối năm.

Hằng năm, trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng bao gồm có các thành viên trong Hội đồng trường như Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, thư ký, các tổ trưởng chuyên môn, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội. Hội đồng thực hiện việc tổ chức xét duyệt thi đua vào cuối mỗi năm, thực hiện đề nghị tuyên dương khen thưởng những cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.2-02].

Ngoài ra, nhà trường còn có các Hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ tham gia hỗ trợ và kiểm tra hồ sơ học sinh đầu cấp tuyển vào trường [H1-1.2-03]. Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận hoàn thành tốt nghiệp bậc trung học cơ sở cho học sinh lớp 9 [H1-1.2-04].

Trường thành lập Hội đồng giám khảo Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và Hội đồng thẩm định sáng kiến nhằm đánh giá tay nghề giáo viên và năng lực của nhân viên. Hằng năm, học sinh có vi phạm kỷ luật nhà trường nhưng chưa đến mức thành lập hội đồng kỷ luật. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp phụ huynh học sinh trao đổi, theo dõi, quan tâm giáo dục để các em có hành vi đạo đức tốt hơn [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2.07].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định Điều 20 của Thông tư số 12/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày ký [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].

Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn thực hiện theo điều 21 Điều lệ trường trung học [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

c) Định kỳ, các Hội đồng đều có rà soát, đánh giá để rút kinh nghiệm qua các buổi họp, phong trào thi đua. Từ đó, có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung để thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.2-10].

Mức 2:

Các hội đồng do nhà trường thành lập hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.2-10].

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Hoạt động phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy luôn được đổi mới. Việc giáo dục học sinh luôn được quan tâm nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được nâng cao.

Hằng năm, nhà trường có đánh giá, rà soát hoạt động của Hội đồng trường. Hội đồng thi đua, khen thưởng nhằm kịp thời định hướng xây dựng nội dung thi đua góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tay nghề giáo viên.

**3. Điểm yếu**

Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì, củng cố chất lượng hoạt động của các Hội đồng trường, Hội đồng khác nhằm phát huy vai trò lãnh đạo, tư vấn và phối hợp của các hội đồng này trong nhà trường; Hội đồng thi đua cần phải thực hiện việc rà soát, đánh giá từng học kỳ để có hướng điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Từ năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường phát huy tính chủ động của từng thành viên trong các buổi họp Hội đồng trường qua việc thay đổi hình thức báo cáo và tiếp nhận ý kiến.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

##### Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Chi bộ trường Trung học cơ sở Cát Lái có 09 Đảng viên, tổ chức sinh hoạt và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong nhiệm kỳ, chi bộ có xây dựng quy chế hoạt động đúng quy định, hàng năm phát triển được 02 đảng viên [H1-1.3-01].

Các tổ chức đoàn thể khác: Công đoàn trường hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam [H1-1.3-02]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 19 đoàn viên, hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-03]; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện theo Điều lệ Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-04].

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, ban hành theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT [H1-1.3-05].

b) Chi bộ thực hiện lãnh đạo nhà trường thông qua nghị quyết hàng tháng [H1-1.3-06]. Thông qua họp liên tịch, các tổ chức đoàn thể khác thực hiện tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình [H1-1.3-07].

c) Hằng tháng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều có sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ sơ kết và cuối nhiệm kỳ tổng kết rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm, bổ sung kế hoạch hoạt động trong thời gian tới; tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nghị quyết, kế hoạch đề ra [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2

a) Chi bộ nhà trường trực thuộc đảng bộ phường Cát Lái, Quận 2, hiện có 09 đảng viên. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

b) Hoạt động của Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ, Chi hội khuyến học trong nhà trường đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: chăm lo công đoàn viên, thăm hỏi công đoàn viên bệnh, hiếu hỷ, tham gia tốt các phong trào của ngành và phường Cát Lái, hiến máu nhân đạo, tổ chức các phong trào thiếu nhi cho đội viên, học sinh, tích cực tham gia tốt các hoạt động của Hội đồng đội các cấp. Bên cạnh đó các đoàn thể còn thực hiện các hoạt động giáo dục, rèn luyện học sinh không chỉ học tập thật tốt mà còn phải rèn luyện sức khỏe, giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh [H1-1.3-10]

Mức 3:

a) Trong 03 năm liên tiếp từ năm 2017 đến nay, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của chi bộ Trường Trung học cơ sở Cát Lái đã đạt 03 năm Trong sạch vững mạnh, 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-09].

b) Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác có đóng góp hiệu quả, thường xuyên phối hợp, tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động trong và ngoài nhà trường nên đoàn thể luôn đạt được công nhận: Công đoàn vững mạnh; Chi đoàn vững mạnh, Liên đội xuất sắc, Hội chữ thập đỏ nhà trường đạt xuất sắc. Tuy nhiên, vẫn còn một vài công đoàn viên, đoàn viên giáo viên, đội viên chưa tích cực chủ động sáng tạo trong các hoạt động [H1-1.3-11]; [H1-1.1-10]; [H5-1.3-05]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

**2. Điểm mạnh**

Các tổ chức Đảng, đoàn thể hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học cơ sở, được cấp trên đánh giá tốt; là cơ sở tham mưu giúp cho Hiệu trưởng hoàn thành nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu**

Số lượng đảng viên được kết nạp mới hàng năm còn ít. Một số ít công đoàn viên, đoàn viên giáo viên, đội viên chưa tích cực chủ động trong các hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chi bộ và hiệu trưởng tiếp tục duy trì đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể và các hội đồng tư vấn để phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, phối hợp, tư vấn của các tổ chức trong nhà trường.

Từ năm 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện công tác dân vận, mức độ thi đua, khen thưởng nhằm khuyến khích, động viên những công đoàn viên, đoàn viên giáo viên và đội viên chủ động tham gia, tích cực hơn trong các hoạt động và phong trào chung.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

##### Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có đủ 01 hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 2 bổ nhiệm và 01 Phó Hiệu trưởng do Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2 bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 05 tổ chuyên môn bao gồm: tổ Anh - Văn; tổ Lịch Sử - Địa lý - Giáo dục công dân; tổ Công nghệ - Toán - Tin học; tổ Vật lí - Hóa học - Sinh học; tổ Thể dục - Mĩ thuật - Âm nhạc và 01 tổ Văn phòng. Cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học có tổ trưởng tổ phó điều hành các hoạt động của tổ [H1-1.4-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo năm học, tháng, tuần. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn định kì họp 02 lần mỗi tháng nhằm triển khai thực hiện các công việc theo chỉ đạo của hiệu trưởng và họp đột xuất khi cần thiết [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Tổ Văn phòng đã xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng: Văn thư bảo quản công văn đi và đến an toàn - khoa học, phối hợp cùng giáo viên kiểm tra các loại hồ sơ theo quy định. Kế toán tài vụ quản lý tài chính, cập nhật thu chi đúng quy định. Nhân viên thiết bị, thư việnlập kế hoạch dự trù mua sắm, bổ sung thay thế những vật dụng hư hỏng hoặc tự làm thêm đồ dùng dạy học, giới thiệu sách, đồ dùng dạy học mới đến với giáo viên; quản lý, bảo trì thường xuyên tài sản do mình phụ trách. Nhân viên bảo vệ và phục vụ đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản*,* vệ sinh môi trường. Y tế chăm sóc sức khỏe cán bộ, giáo viên, học sinh, giáo dục thể chất; y tế trường học, kiểm tra vệ sinh môi trường, lập kế hoạch mua sắm thuốc y tế, quản lý hồ sơ y tế học đường [H6-1.4-05]; [H3-1.4-06].

Mức 2:

a) Trong năm học, các tổ chuyên môn đều phân công thành viên thực hiện ít nhất một chuyên đề cấp trường và cấp quận theo phân công của mạng lưới chuyên môn. Đối với tổ ghép có thể hai hoặc ba chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn [H1-1.4-07].

b) Hằng tháng, các hoạt động của tổ chuyên môn được Hiệu trưởng nhà trường rà soát, kiểm tra, đánh giá điều chỉnh thông qua sổ kế hoạch và sổ họp tổ bộ môn [H1-1.4-04].

Mức 3:

1. Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng thực hiện các hoạt động chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, các hoạt động ngoại khoá, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh. Riêng tổ Văn phòng lưu trữ và quản lí hồ sơ sổ sách theo đúng quy định [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12].

b) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn đều vận dụng nội dung các chuyên đề vào quá trình giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ bộ môn. Tổ Văn phòng chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm và chủ động đề xuất các biện pháp giúp tổ hoạt động hiệu quả [H1-1.4-13]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-14]; [H1-1.4-15].

**2. Điểm mạnh**

Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng hoạt động đồng bộ theo sự chỉ đạo và kế hoạch của hiệu trưởng đề ra, trong quá trình hoạt động các tổ có sự liên kết hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhà trường luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các chuyên đề được thực hiện đều đặn, có đổi mới phương pháp dạy học và được vận dụng phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

**3. Điểm yếu**

Tổ Văn phòng chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm và chưa chủ động đề xuất các biện pháp giúp tổ hoạt động hiệu quả.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ Văn phòng thực hiện ít nhất 01 chuyên đề sát với tình hình thực tiễn để vận dụng hiệu quả vào công việc. Tiếp tục đề cử nhân sự của tổ tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng thêm nghiệp vụ công tác.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

##### Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

*a) Có đủ các lớp của cấp học;*

*b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số học sinh trong lớp theo quy định.*

Mức 3:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ 04 khối lớp từ khối 6 đến khối 9. Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng và 01 - 02 lớp phó, chia thành 04 đến 05 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng do học sinh tự bình bầu [H1-1.5-01].

b) Đầu năm học nhà trường tổ chức biên chế số học sinh thành các lớp 2 buổi và bán trú, lớp tiếng Anh tăng cường, bình quân 32 em/lớp, tuy nhiên số học sinh giữa các lớp chưa đồng đều (từ 21 đến 39 học sinh) [H1-1.5-02].

c) Hiện nay, ở mỗi lớp, học sinh đều được tự do bình bầu ban cán sự lớp. Có bất kể một hoạt động gì do trường tổ chức, giáo viên đều để học sinh được tự bầu chọn ra người bạn xứng đáng tham gia, giáo viên chỉ là người góp ý thêm. Tuy nhiên, có những công việc tập thể, giáo viên vẫn phải đứng ra tổ chức phân công, lớp trưởng đôn đốc các bạn thực hiện [H1-1.5-03].

Mức 2:

Nhà trường hiện nay có 17 lớp, như vậy số lớp học không vượt quá 45. Mỗi lớp có từ 21 – 39 em, không vượt quá 40 học sinh [H1-1.5-02].

Mức 3:

Nhà trường hiện nay có 17 lớp, như vậy số lớp học không vượt quá 45. Mỗi lớp có từ 21 – 36 em, không vượt quá 40 học sinh [H1-1.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở. Bình quân một lớp có 32 học sinh, đảm bảo hiệu quả cao trong việc tiếp thu kiến thức của các em và việc quản lý của giáo viên. Số lớp học trong trường cũng không vượt quá mức quy định. Ban cán sự mỗi lớp thì tự tin, năng động, thực hiện tốt vai trò quản lớp của mình.

**3. Điểm yếu**

Sĩ số học sinh của các lớp phân chia cũng chưa đồng đều. Một số lớp học hiện nay cũng chưa hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, chưa tổ chức theo mô hình mới với tên gọi Hội đồng tự quản.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì tổ chức biên chế lớp và học sinh đúng theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phân chia số lượng học sinh đồng đều giữa các lớp. Nhà trường sẽ triển khai với giáo viên mô hình VNEN để giúp học sinh phát triển tư duy chủ động sáng tạo, khả năng sinh hoạt tập thể, khả năng quản lý lớp, quản lý nhóm và tham gia hoạt động tập thể.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

##### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ, Điều 27 của Điều lệ trường trung học. Nhà trường lưu trữ cẩn thận các loại hồ sơ theo quy định: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, Sổ theo dõi học sinh chuyển đến; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ theo dõi phổ cập; Sổ ghi đầu bài; Học bạ học sinh; Sổ quản lí cấp phát văn bằng; Sổ quản lí tài sản, tài chính; Hồ sơ quản lí thư viện được lưu trữ tại văn phòng, quản lí tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định. Bộ phận tài vụ thực hiện công tác tự kiểm tra và công khai tài chính định kỳ. Quy chế chi tiêu nội bộ được tập thể nhà trường xây dựng hàng năm trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh thì trình Phòng Tài chính - Kế hoạch phê duyệt điều chỉnh [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

c) Hằng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu với hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng danh mục để đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường cụ thể là: Mua sách tham khảo, nâng cấp máy tính phục vụ cho việc học và tra cứu thông tin của học sinh, giáo viên; làm lưới che mát; sửa chữa nhà vệ sinh; mua ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, hệ thống âm thanh các phòng học phục vụ cho đổi mới phương pháp dạy học, kỹ năng sống; két sắt, lắp đặt camera đảm bảo an ninh trường học; sân khấu phục vụ các buổi lễ; bàn ghế, tủ chứa sách, gỗ ốp tường, thảm lát sàn phòng giáo viên và phòng Hiệu trưởng. Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận nhằm quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.4-06]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Nhà trường sử dụng các phần mềm trong công tác quản lí hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên (EPMIS); phần mềm IMAS 2018 quản lí tài chính, quản lí tài sản nhà nước, phần mềm báo cáo thuế và báo cáo bảo hiểm xã hội; website hệ thống thông tin Quảng ích, website cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, website chuyển trường của Sở Giáo dục và Đào tạo, website trường học kết nối của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

b) Trong 03 năm liên tiếp nhà trường không vi phạm đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-10] ]; [H1-1.6-11]

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng cụ thể kế hoạch tài chánh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để huy động sự đóng góp hiệu quả của các cá nhân, tổ chức mạnh thường quân để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản.

Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa đủ 5 năm hoạt động và chưa xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để huy động sự đóng góp hiệu quả của các cá nhân, đơn vị, mạnh thường quân.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán chú ý đảm bảo việc xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để huy động sự đóng góp hiệu quả của các cá nhân, đơn vị, mạnh thường quân. Đồng thời, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm tra công tác thu chi, công khai tài chính, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quyết toán đầy đủ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

##### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên như các khóa bồi dưỡng trong hè; học trung cấp chính trị, học nâng cao ngoại ngữ, Tin học; học chuẩn chức danh nghề nghiệp; nâng chuẩn trình độ đại học và sau đại học, các hoạt động bồi dưỡng của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.7-01].

b) Nhà trường đã phân công và sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lí theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân. Vì thế chất lượng của các hoạt động giáo dục của trường đạt hiệu quả cao [H1-1.4-11]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền như: Các chế độ chính sách theo quy chế chi tiêu nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác [H1-1.1-09]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên phát huy việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với sở trường và năng lực của từng cá nhân cụ thể như: Mỗi tổ nhà trường đều trang bị máy tính, máy in để thực hiện trong việc soạn, báo cáo, xây dựng kế hoạch. Phó Hiệu trưởng chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu hợp lí, nhà trường hỗ trợ kinh phí lớp học để cán bộ quản lí, giáo viên thuận lợi trong việc đi học các lớp sau đại học. Ngoài ra, còn có chế độ khen thưởng giáo viên học tập tốt. [H1-1.7-07]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-14].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Nhà trường có sự phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Giáo viên, nhân viên trong trường được đảm bảo các quyền theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Đôi khi do công việc quá tải, một số giáo viên chưa hoàn thành tốt được nhiệm vụ mà mình được giao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ lên kế hoạch tuyển dụng thêm giáo viên các bộ môn còn thiếu và nhân viên còn thiếu như nhân viên thiết bị, nhân viên phụ trách bán trú. Khi có đủ giáo viên, nhân viên phụ trách các mảng riêng biệt thì sẽ không còn tình trạng quá tải công việc và mỗi giáo viên, nhân viên cũng được tập trung vào đúng chuyên môn của bản thân, từ đó hiệu quả công việc sẽ ngày càng được nâng cao.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

##### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng trên định hướng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2 và điều kiện thực tế của địa phương phù hợp với quy định hiện hành như: Tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo chương trình khung; các hoạt động ngoại khóa, dạy kỹ năng sống phù hợp với học sinh, đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong và ngoài nhà trường nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn đô thị hóa, xã nông thôn mới [H1-1.7-03].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã tổ chức thực hiện đầy đủ như: Kế hoạch năm học; chuyên môn; bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; kế hoạch ngoại khóa; ngoài giờ lên lớp; kỹ năng sống; giáo dục địa phương; kế hoạch trải nghiệm; kế hoạch hướng nghiệp; kế hoạch dạy nghề;... Tuy nhiên, kế hoạch và chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp ở một vài giáo viên chưa hiệu quả cao. [H1-1.7-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-09].

c) Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời theo tiến độ qua các buổi họp định kì [H1-1.7-04]; [H1-1.8-02]; [H1-1.2-07]; [H1-1.8-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-14]; [H1-1.8-05]; [H1-1.7-02]; [H1-1.1-09].

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức triển khai, thực hiện các kế hoạch giáo dục luôn kịp thời và hiệu quả do có phân công, điều phối nhân sự hỗ trợ. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên còn non kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nên số lượng học sinh giỏi các cấp trong năm học 2019 - 2020 chưa đạt yêu cầu.

Hoạt động của ban kiểm tra nội bộ trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò, chức trách được giao. Qua các đợt kiểm tra tại đơn vị, nhà trường luôn được đánh giá cao về nhận thức, trách nhiệm và hiệu quả công tác.

Trường thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày nên không có hoạt động dạy thêm [H1-1.1-09]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-06]; [H1-1.4-14].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch được triển khai đến các tổ, bộ phận để thực hiện và định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một vài giáo viên trẻ còn non kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nên số lượng học sinh giỏi các cấp trong năm học 2019 - 2020 chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng giám sát chặt chẽ nội dung, giờ dạy của giáo viên và chuyên cần của học sinh giỏi song song với việc gắn trách nhiệm với kết quả bồi dưỡng vào việc đánh giá, xem xét thi đua.

Nhà trường tổ chức thi cấp trường ít nhất 2 lần trước khi học sinh dự thi cấp quận, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm sau đợt thi đề cải tiến lề lối, kết quả giảng dạy, học tập.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2.

##### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả*.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tổ chức hằng năm, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, người lao động đều tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan tới các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 03 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên việc đóng góp ý kiến của một số giáo viên còn mang tính cá nhân, chưa tập trung đề xuất các giải pháp phát triển đơn vị [H1–1.7–06].

b) Các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của phụ huynh học sinh hằng năm đều được giải quyết. Từ năm 2017 đến năm 2020, nhà trường không có trường hợp tố cáo nào từ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh.

Mỗi tuần, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường sắp xếp lịch tiếp công dân từ thứ hai đến thứ sáu, thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến bản thân, và luôn giải thích phù hợp nên không xảy ra khiếu nại, tố cáo trong trường học [H1-1.9-01].

c) Thông qua các ý kiến đóng góp từ các cá nhân, bộ phận, đoàn thể từ các cuộc họp nhằm phát huy dân chủ trong cơ quan. Từ đó, nhà trường thực hiện báo cáo quy chế dân chủ cơ sở đầy đủ [H1-1.7-06]; [H1-1.3-02].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường, việc kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các phiên họp định kỳ của nhà trường và hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.9-02]; [H1-1.7-06]; [H1-1.3-02]; [H1-1.7-06]; [H1-1.3-06].

**2. Điểm mạnh**

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường luôn được thực hiện tốt. Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn công khai các văn bản ban hành, hoặc công khai tài chính được niêm yết tại đơn vị của cơ quan trong thời gian 30 ngày liên tục.

**3. Điểm yếu**

Việc đóng góp ý kiến của một số giáo viên còn mang tính cá nhân, chưa tập trung đề xuất các giải pháp phát triển đơn vị .

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tổ chức các buổi thảo luận xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của nhà trường và đặc biệt là có sự tham gia đầy đủ của cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường sẽ cố gắng thực hiện các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở một cách hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

##### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho các em học sinh. Đồng thời, giáo dục cho học sinh hiểu, vận dụng vào cuộc sống như: Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; an toàn, phòng chống cháy, nổ; an toàn, phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn của xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường đặt hộp thư góp ý dưới sân trường, có lịch tiếp công dân hằng tuần để xử lí các thông tin phản ánh của người dân, tổ chức tọa đàm với học sinh hằng năm để lắng nghe ý kiến trẻ em; có phương án đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Nhà trường đã tổ chức tọa đàm với học sinh trong 03 năm học liên tiếp (2017 - 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020) [H1-1.10-04].

Ngoài ra, nhà trường còn có bộ phận tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân để kịp thời xử lí các thông tin, sự việc cần thiết từ học sinh và phụ huynh [H1-1.9-01].

c) Nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phối hợp với Công an Quận 2 tổ chức các buổi tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt dưới cờ cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh cùng tìm hiểu và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai; phối hợp với Công an Quận 2 tập huấn phòng chống bạo lực học đường ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường; phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng Quận 2 tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh dịch bệnh [H1-1.1-10].

b) Nhà trường đã tăng cường các biện pháp giáo dục học sinh ý thức giữ gìn an ninh trật tự trường học, phòng chống bạo lực học đường. Tuy nhiên, việc nắm bắt xử lí thông tin đôi khi còn chậm trễ dẫn đến xảy ra một số mâu thuẫn giữa các em học sinh nhưng đã được nhà trường phát hiện và xử lí kịp thời.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, các bộ phận đoàn thể quan tâm theo dõi và giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường và xử lí theo Thông tư đã quy định. Tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các biện pháp cứu hộ cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn. Tiếp tục tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường [H1-1.10-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện, phối kết hợp của các cơ quan chức năng và sự quan tâm đầu tư kinh phí của Uỷ Ban nhân dân Quận.

Cơ sở vất chất khang trang, đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn. Vì vậy, trong 2 năm qua, nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội; không có hiện tượng cháy nổ hay ngộ độc thực phẩm xảy ra. Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được an toàn trong khi công tác, học tập tại trường.

100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân. Không có vụ kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường xảy ra.

**3. Điểm yếu**

Việc tự phòng chống các tai nạn thương tích với đa số học sinh còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên thực hiện tốt việc giảng dạy lồng ghép phòng chống tai nạn thương tích trong chương trình nội khóa và ngoại khóa.

Tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất, có biện pháp phòng ngừa tai nạn, thương tích xảy ra.

Thời gian thực hiện: Năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật***:* Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường được đảm bảo, không có đơn thư khiếu nại tố cáo. Nhà trường thực hiện tốt về vấn đề an ninh, an toàn trường học; phát huy tốt vai trò phối hợp của lực lượng an ninh khu phố và Công an địa phương.

**Điểm yếu cơ bản***:* Một số hồ sơ của trường thực hiện chưa thật đầy đủ trong 5 năm. Việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ở một vài giáo viên chưa thực hiện tốt.

Ở tiêu chuẩn 1, Trường Trung học cơ sở Cát Lái đạt kết quả như sau:

Số tiêu chí đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 3: 5/5 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 1: 0/10 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 2: 0/10 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 3: 5/5 tiêu chí

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh**

**Mở đầu:**

Trường Trung học cơ sở Cát Lái có đội ngũ cán bộ quản lí tâm huyết, có tầm nhìn chiến lược, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Nhiều thầy cô đạt giải thưởng cao trong các hội thi cấp quận, cấp thành phố. Thầy cô có uy tín với phụ huynh, học sinh và nhân dân địa phương. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm, đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chuyên ngành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

**Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Cán bộ quản lý gồm 1 Hiệu trưởng, 1 Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo, thời gian công tác đảm bảo chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học và đã dạy học trên 5 năm theo đúng Điều lệ trường trung học cơ sở **[H2-2.1-01]**.

b) Năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng được phòng giáo dục đánh giá xuất sắc, Phó Hiệu trưởng được phòng giáo dục đánh giá hoàn thành tốt. Kết quả đánh giá Ban giám hiệu qua các năm cụ thể như sau: **[H2-2.1-02]**.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng** | **Kết quả đánh giá chuẩn**  **Phó Hiệu trưởng** | **Ghi chú** |
| 2017-2018 | Xuất sắc | Tốt |  |
| 2018-2019 | Xuất sắc | Tốt |  |
| 2019-2020 | Xuất sắc | Tốt | Đánh giá theo Thông tư số [14/2018/TT-BGDĐT](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-17-2011-tt-bgddt-chuan-hieu-truong-truong-mam-non-1e679.html) |

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã được đào tạo qua các lớp quản lý giáo dục, trung cấp chính trị, có quan điểm chính trị vững vàng. Hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục, Phó Hiệu có tình độ cử nhân. Ban Giám hiệu có trình độ tiếng Anh theo quy định. **[H2-2.1-03]**.

Mức 2

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có 05 năm được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng** | **Kết quả đánh giá chuẩn**  **Phó Hiệu trưởng** | **Ghi chú** |
| 2017- 2018 | Xuất sắc | Xuất sắc |  |
| 2018 - 2019 | Xuất sắc | Xuất sắc |  |
| 2019 - 2020 | Xuất sắc | Xuất sắc |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  | Đánh giá theo Thông tư số [14/2018/TT-BGDĐT](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-17-2011-tt-bgddt-chuan-hieu-truong-truong-mam-non-1e679.html) |

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lí luận chính trị theo quy định. Cụ thể Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có bằng trung cấp chính trị quản lí hành chính nhà nước. Hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị trong hè. Cuối năm học hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được giáo viên, nhân viên nhận xét, đánh giá quá trình công tác trong năm; kết quả bỏ phiếu tín nhiệm đều đạt tỉ lệ tín nhiệm cao [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 3

Do trường mới thành lập được 3 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lí được tập thể nhà trường tín nhiệm và lãnh đạo đánh giá cao. Các cán bộ quản lí của trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn và quản lí.

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng luôn tích cực học tập, nâng cao trình độ lí luận chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ công tác quản lí; có khả năng vận dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lí, điều hành nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lí còn hạn chế nên việc quản lí, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng chưa tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lí nhà nước ngạch chuyên viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức, sắp xếp cho các cán bộ quản lí còn hạn chế trong giao tiếp bằng tiếng Anh tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nhất là năng lực sử dụng ngoại ngữ trong công tác quản lí. Ban Giám hiệu sẽ cố gắng tham gia thêm các lớp bồi dưỡng về công tác quản lý, bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lí nhà nước ngạch chuyên viên để nâng cao trình độ cũng như học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm hơn nữa.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

*a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**Mức 3:**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Với 28 giáo viên đứng lớp giảng dạy, nhà trường chưa có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy tất các bộ môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Việc phân công bố trí giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn chưa bảo đảm theo quy định chế độ làm việc được nêu ở Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông **[H2-2.2-01]**. Cụ thể số lượng giáo viên các năm như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lượng giáo viên biên chế của trường** | **Số lượng giáo viên thỉnh giảng** | **Số lượng giáo viên/ số lớp** | **Bình quân số giáo viên/ lớp** |
| 2017-2018 | 11 | 06 | 17/6 | 2,8 |
| 2018-2019 | 20 | 04 | 24/11 | 2,2 |
| 2019-2020 | 28 | 04 | 32/17 | 1,8 |

Chi Đoàn giáo viên có 22 người, có 1 bí thư, 1 phó bí thư và 3 ủy viên **[H2-2.2-02]**; Tổng phụ trách Đội có đủ năng lực thực hiện công tác Đội trong nhà trường **[H2-2.2-03]**; có phân công giáo viên thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh **[H2-2.2-04]**.

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt (hoàn thành nhiệm vụ) trở lên

Cụ thể, kết quả đánh giá chuẩn giáo viên hằng năm theo Thông tư số 30/2017/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Xuất sắc** | **Khá** | **Trung bình** | **Ghi chú** |
| 2017-2018 | 04/11  (36,3%) | 07/11  (63,7%) | 00/11  (0%) |  |
| 2018-2019 | 6/20  (30,0%) | 03/20  (15,0%) | 11/20  (55,0%) |  |
| 2019-2020 | 00/30 | 23/30  (76,7%) | 7/30  (23,3%) |  |

c) Tại thời điểm đánh giá 100% giáo viên đứng lớp đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn là 92,9%, còn 7,1% giáo viên đạt trình độ Cao đẳng; có 1 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ về chuyên môn. Trong năm học 2019 – 2020 sẽ có 1 giáo viên hoàn thành chương trình cao học và 4 giáo viên đăng kí học cao học trong năm học 2020 – 2021. **[H2-2.2-05]**.

**Mức 2**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Cụ thể tỉ lệ giáo viên trên chuẩn của nhà trường như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lượng GV trên chuẩn** | **Tỉ lệ % GV trên chuẩn** |
| 2017- 2018 | 10/11 | 90.9% |
| 2018 - 2019 | 19/20 | 95,0% |
| 2019 - 2020 | 26/28 | 92.8% |
|  |  |  |
|  |  |  |

Như vậy có 100% giáo viên đều ở mức đạt trở lên [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02]; [H1-1.2-07].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học như tổ chức cho học sinh làm thí nghiệm, thực hành môn Sinh, môn Hóa, đo đạc trong các tiết Toán, thực hành trong các tiết Âm nhạc, Mĩ thuật, Công nghệ; trải nghiệm trong trường như trồng cây, bón phân, làm cỏ, chăm sóc cây trồng, cắm hoa,... trải nghiệm thực hành kĩ năng phòng cháy chữa cháy dưới sân cờ,.... Ngoài ra hằng năm nhà trường có tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường như: Thăm các địa chỉ đỏ tại Quận 2, tham quan học tập Địa đạo Củ Chi, về nguồn, trải nghiệm thông qua tiết học ngoài nhà trường môn Sinh học khối 6 tại Thảo Cầm Viên, môn Công nghệ 7 tại khu Nông nghiệp công nghệ cao Củ Chi [H2-2.2-03].

Giáo viên có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng nghề nghiệp sau trung học sơ sở. Hằng năm, giáo viên chủ nhiệm lớp 9 đều dạy các tiết hướng nghiệp, phối hợp với các trường nghề tổ chức các buổi tuyên truyền, phân tích, định hướng cho học sinh và phụ huynh chọn lựa đúng hướng đi cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Tỉ lệ phân luồng qua nghề của trường tăng dần qua các năm như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số học sinh tốt nghiệp** | **Số học sinh qua nghề** | **Tỷ lệ** |
| 2019 - 2020 | 18 | 00 | 100% |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Trung bình** | | | **100%** |

[H2-2.2-04]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-06]; [H2-2.2-05]

Giáo viên thực hiện hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, Chưa có nhiều giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và chưa có kết quả học sinh nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Quận và thành phố [H2-2.2-07]; [H2-2.2-08].

Số liệu cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh** | **Số đề tài đạt giải cấp thành phố** |
| 2017- 2018 | 00 | 00 |
| 2018 - 2019 | 01 | 00 |
| 2019 - 2020 | 01 | 00 |
|  |  |  |
|  |  |  |

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02].

**Mức 3**

Do trường mới thành lập được 3 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

**2. Điểm mạnh**

Có đội ngũ giáo viên làm công tác Đoàn, Đội và giáo viên tư vấn. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuẩn 100%, trên chuẩn chiếm 92,9%. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn cao, ham học hỏi, nhiệt tình và nắm bắt tinh thần bộ môn tốt, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Số lượng giáo viên của nhà trường đạt trình độ trên chuẩn cao hơn so với quy định.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy tất các bộ môn theo quy định. Chưa có nhiều giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và chưa có công trình nghiên cứu khoa học được công bố tại cơ sở.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học tới, Ban Giám hiệu sẽ tiếp tục tuyển dụng thêm giáo viên các bộ môn còn thiếu và khi đã có đủ giáo viên thì việc một giáo viên dạy 2 môn sẽ được khắc phục.

Hiệu trưởng cần tiếp tục duy trì chế độ khen thưởng đối với giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đạt giải trong quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021. Trong năm học 2020 - 2021, nhà trường phân công các tổ chuyên môn thực hiện hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng đã có chế độ khuyến khích, đãi ngộ cho giáo viên tham gia các lớp sau đại học tạo điều kiện giáo viên tiếp cận, nghiên các báo cáo nghiên cứu khoa học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Số lượng nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm đủ để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

Căn cứ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 8 năm 2017) và phân công lại như sau:

+ Nhóm 1: Nhóm nhân viên thư viện; thiết bị, thí nghiệm; công nghệ thông tin. Nhà trường có 01 biên chế nhân viên làm công tác thư viện; chưa có biên chế nhân viên làm công tác thiết bị, thí nghiệm; nhân viên phụ trách công nghệ thông tin. Phân công 01 giáo viên Vật Lý kiêm nhiệm công tác thiết bị, 02 giáo viên tin học hỗ trợ công tác công nghệ thông tin.

+ Nhóm 2: Nhóm nhân viên văn thư; kế toán; y tế và thủ quỹ. Với nhóm này nhà trường đã có biên chế 02 nhân viên: 01 kế toán, 01 y tế; thiếu biên chế nhân viên văn thư từ năm học 2019-2020 do nhân viên xin nghỉ việc vì chuyện gia đình nên phân công 1 giáo viên thiếu tiết hỗ trợ tạm công tác này; 01 nhân viên thư viện kiêm thủ quỹ. **[H2-2.3-01]**.

+ Nhóm 3: Nhóm nhân viên hỗ trợ người khuyết tật. Nhà trường đã phân công nhân viên y tế kiêm nhiệm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

b) Đội ngũ nhân viên nhà trường đều có chứng chỉ đào tạo đúng chuyên ngành theo vị trí công việc. Có một số nhân viên kiêm nhiệm các công tác tuy không đúng chuyên môn, nhưng sự phân công của Hiệu trưởng được coi là khá hợp lý. Thứ nhất, đa phần các giáo viên thiếu tiết quy định, hoặc nhân viên có nhiều thời gian rảnh sẽ phụ trách các công tác kiêm nhiệm. Thứ hai, giáo viên có chuyên môn gần với công tác được phân công như giáo viên tin học hỗ trợ công nghệ thông tin, giáo viên Vật Lý quen với các vật dụng thí nghiệm và các đồ dùng dạy học, vì thế giáo viên được phân công làm thiết bị nắm bắt công việc khá nhanh, hoàn thành công việc đúng tiến độ. Và kết quả cho thấy họ đã hoàn thành khá tốt công việc của mình.**[H2-2.3-02]**

c) Nhân viên trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Kế toán báo cáo cập nhật kịp thời thu chi theo tháng, quý, năm. Y tế làm tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, giáo viên trong trường; được cơ quan y tế cấp trên đánh giá tốt. Thư viện sắp xếp các kệ sách, tổ chức các buổi giới thiệu sách báo, thu hút học sinh đến thư viện đọc sách, tìm tài liệu. Nhân viên phụ trách thiết bị, thí nghiệm kết hợp với các giáo viên phụ trách các phòng thí nghiệm Lí, Hóa, Sinh, Công nghệ làm tốt mảng hồ sơ sổ sách, lau dọn và chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm. **[H2-2.3-02]**

Mức 2

Do trường mới thành lập được 3 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

Mức 3

Do trường mới thành lập được 3 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên phụ trách các bộ phận theo quy định của Điều lệ trường trung học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Nhân viên kiêm nhiệm làm khá tốt công việc của mình.

**3. Điểm yếu**

Chưa có nhân viên công nghệ thông tin, văn thư, thiết bị và nhân viên thủ quỹ. Đôi lúc, do kiêm nhiệm hai việc, nên một số công việc còn chậm trễ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học tới, Ban Giám hiệu sẽ tuyển dụng nhân viên nhân viên công nghệ thông tin, văn thư, thiết bị. Và khi đã đủ số lớp theo quy định, Ban Giám hiệu sẽ tiếp tục tuyển dụng nhân viên thủ quỹ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Trường thực hiện kế hoạch tuyển sinh đầu cấp hàng năm của Ủy ban Nhân dân Quận 2 và Phòng Giáo dục Đào tạo; tất cả học sinh đều đảm bảo quy định về tuổi học sinh bậc trung học cơ sở theo Điều 37 của Điều lệ trường trung học **[H2-2.4-01]**.

b) Nhà trường giáo dục học sinh về thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 38 và Điều 41 của Điều lệ trường trung học; đồng thời xây dựng nội quy để cụ thể hóa các yêu cầu nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh nhà trường và những hành vi học sinh không được làm **[H2-2.4-02]**.

c) Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học; Học sinh được học tập trong điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, khang trang, vệ sinh, an toàn; được sử dụng trang thiết bị hiện đại, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại, đóng góp ý kiến, đề xuất nguyện vọng về các hoạt động dạy và học hoặc các vấn đề khác liên quan với nhà trường bằng cách trực tiếp hoặc qua thùng thư góp ý “Điều em muốn nói” **[H2-2.4-03**].

Thực hiện đầy đủ, đúng các chế độ miễn giảm học phí đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội **[H2-2.4-04]**, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, chi hội các lớp, mạnh thường quân chăm lo cho những học sinh hoàn cảnh khó khăn như: trao học bổng, sách giáo khoa, hỗ trợ học phí, dụng cụ học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, do số lượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhiều mà kinh phí còn hạn chế nên chưa chăm lo được hết **[H2-2.4-05]**. Tuyên dương khen thưởng cho những học sinh giỏi cuối học kỳ, cuối năm hoặc trong các phong trào thi đua của quận và thành phố **[H2-2.4-06].**

Mức 2

Một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức đã vi phạm các hành vi không được làm như giao tiếp với giáo viên chưa chuẩn mực, chưa thực hiện đúng việc làm bài kiểm tra, chưa chấp hành tốt quy định của nhà trường,... Các hành vi này được giáo viên phát hiện kịp thời xử lí bằng nhiều hình thức khác nhau như viết bản tự kiểm, mời phụ huynh trao đổi, giáo dục nhắc nhở; đa số các em đều có sự chuyển biến tích cực, nhận ra lỗi sai và không tái phạm.**[H2-2.4-07**]

Mức 3

Nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội thiếu niên tiền phong. Trong năm học nhiều học sinh đạt thành tích học sinh giỏi và học sinh tiên tiến, một số học sinh đạt các giải cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp Quận và cấp thành phố góp phần cùng tập thể nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**2. Điểm mạnh**

Thực hiện đầy đủ theo yêu cầu tuyển sinh đầu cấp, đúng độ tuổi được quy định. Học sinh được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học. Học sinh tích cực học tập và rèn luyện, làm gương sáng cho các bạn noi theo.

**3. Điểm yếu**

Chưa chăm lo được hết học sinh có hoàn cảnh khó khăn do kinh phí còn hạn chế.

Vẫn còn một số học sinh vi phạm những hành vi không được phép làm ảnh hưởng đến chính hạnh kiểm của các em.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, Ban Giám hiệu tăng cường công tác vận động mạnh thường quân, kiến nghị chính quyền các cấp hỗ trợ chăm lo nhiều hơn đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Giám thị, các thầy cô chủ nhiệm và các thầy cô bộ môn cũng cần quan tâm các em học sinh nhiều hơn để kịp thời nắm bắt thông tin và xử lý những hành vi chưa đúng đắn của các em.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

*Điểm mạnh cơ bản:* Nhân sự nhà trường đạt trình độ về đào tạo theo quy định. Cán bộ quản lí làm việc khoa học, đạt hiệu quả khá tốt. Hằng năm, hầu hết giáo viên đều được xếp loại có năng lực chuyên môn từ khá trở lên; không có cán bộ giáo viên nhân viên nào vi phạm pháp luật và quy định về đạo đức nhà giáo. Đa số học sinh đều có ý thức chấp hành tốt Điều lệ trường trung học. Nội bộ nhà trường đoàn kết; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị xử lí kỷ luật.

*Những điểm yếu cơ bản:* Còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức. Nhà trường chưa có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy tất cả các môn theo quy định. Chưa có nhân viên công nghệ thông tin, học vụ, thiết bị, thủ quỹ.

Ở tiêu chuẩn 2, Trường Trung học cơ sở Cát Lái đạt kết quả như sau:

Số tiêu chí đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 2: 3/4 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 3: 1/4 tiêu chí.

Số tiêu chí không đạt Mức 1: 0/4 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 2: 1/4 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 3: 3/4 tiêu chí.

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Từ nhiều năm học qua, nhà trường đã quản lí và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất được trang bị, đồng thời huy động được nhiều nguồn lực cùng tham gia xây dựng cơ sở vật chất trường học và thực hiện mục tiêu giáo dục. Trường có diện tích đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường, có khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường xanh, sạch đẹp, có đủ trang, thiết bị giáo dục đồ dùng dạy học và quản lí sử dụng theo quy định. Thiết bị luôn được mua sắm, sửa chữa, bổ sung đầy đủ.

Phòng học, phòng thực hành, phòng máy tính, phòng bộ môn, các phòng chức năng luôn được quản lí chu đáo, đảm bảo tốt hoạt động giảng dạy, thực hành bộ môn.

### Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

*c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường;*

Mức 2:

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

Mức 3:

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Khuôn viên rộng rãi với diện tích: 15566,5m2. Nhà trường đã xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp có bồn hoa, cây xanh; bảo đảm thoáng mát cho học sinh [H3-3.1-01].

b) Cổng trường được xây dựng kiên cố, bảng tên trường được thực hiện đúng quy cách, đạt theo tiêu chuẩn của Điều lệ nhà trường, hàng rào kiên cố bao quanh trường đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường [H3-3.1-03]; [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi 2547,6m2, sân tập thể dục 2347,4m2 với tổng diện tích 4895m2, nhà đa năng với diện tích 545m2, được sử dụng cho các hoạt động thể dục thể thao và thi đấu các bộ môn: bóng đá mini, bóng rổ, cầu lông, võ thuật, điền kinh. Sân chơi đáp ứng đủ diện tích để học sinh vui chơi, ghế đá, cây xanh. Khu bãi tập có thiết bị luyện tập thể dục thể thao và đảm bảo an toàn cho học sinh học tập [H3-3.1-03]; [H1-1.4-14].

Mức 2:

Khu vực sân chơi, bãi tập, phòng tập đa năng của nhà trường có sân bóng rổ, sân cầu lông đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục.. Tuy nhiên, thiết bị tập luyện thể dục thể thao còn hạn chế chưa đáp ứng đủ nhu cầu luyện tập của toàn thể học sinh [H3-3.1-03]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Mức 3:

Trường có tỉ lệ diện tích tính theo đầu học sinh đạt 44,5m2/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích bằng 31,5% tổng diện tích sử dụng của trường**,** đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Khuôn viên trường rộng, sạch sẽ, thoáng mát, khu luyện tập thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của học sinh.

**3. Điểm yếu**

Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao chưa đáp ứng hết nhu cầu của toàn thể học sinh nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu để có nguồn kinh phí bổ sung thêm trang thiết bị luyện tập thể dục thể thao trong nhà trường nhằm phục vụ cho việc vui chơi và học tập của học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo đủ phòng học 2 buổi/ngày. Phòng học có bàn loại 02 chỗ và ghế loại 01 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có các phòng bộ môn: 01 phòng thực hành Vật lí, 01 phòng thực hành Hóa học, 01 phòng thực hành Sinh học, 01 phòng thực hành Công nghệ, 03 phòng thực hành Tin học; 01 phòng Mĩ thuật và 01 phòng Âm nhạc. Hệ thống các phòng học bộ môn của nhà trường đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

c) Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, 01 phòng thư viện và 01 phòng Truyền thống đảm bảo yêu cầu của Điều lệ trường trung học cơ sở [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có 36 phòng học văn hóa được xây dựng với diện tích là 54 m2/phòng, 09 phòng bộ môn có gồm: 01 phòng Thực hành Lí: 80 m2, 01 phòng Thực hành Hóa: 80 m2, 01 phòng Thực hành Sinh: 80 m2, 01 phòng Thực hành Công nghệ: 80 m2, 01 phòng Thực hành Tin học: 80 m2, 02 phòng Thực hành Tin học: 80 m2/phòng, 01 phòng Mĩ thuật: 80m2, 01 phòng Âm nhạc: 80 m2 [H3-3.1-04].

b) Khối phòng phục vụ học tập gồm: 01 Thư viện; 01 Phòng Truyền thống là nơi lưu giữ những thành tích của nhà trường trong suốt nhiều năm qua; 01 Phòng Đoàn - Đội có là nơi lưu giữ những thành tích của các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Trường có khu vực làm việc của giám thị nhằm dễ quan sát nề nếp học sinh [H3-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, đảm bảo đủ dồ dùng dạy học tối thiểu cho tất cả bộ môn. Mỗi phòng học đều có trang bị bàn ghế, bảng, quạt, đèn chiếu sáng, được trang bị ti vi, máy chiếu, bảng tương tác [H3-3.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Các phòng học vừa được cải tạo sạch sẽ, khang trang, trang bị đầy đủ đèn, quạt. Sân chơi cũng được cải tạo, nâng cấp đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một vài phòng học bộ môn chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng sẽ tham mưu chủ động tìm nguồn kinh phí bổ sung trang thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

Mức 1:

*a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*b) Khu để xe được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự;*

*c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

Mức 3:

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Giáo viên, 01 phòng Y tế học đường, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mĩ thuật, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Đoàn đội được trang bị các thiết bị cần thiết, máy vi tính có kết nối internet [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.3-01];

b) Nhà trường có 02 khu để xe: 01 khu để xe giáo viên - nhân viên, 01 khu để xe học sinh. Khu để xe vừa được cải tạo, bố trí hợp lí, có nền bê tông bằng phẳng, rộng rãi, có mái che nắng, mưa vững chắc nằm ở ngay cổng sau của trường, đảm bảo an toàn, trật tự, không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy của nhà trường. Nhà trường chưa có khu để xe cho khách [H3-3.3-01].

c) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị để công tác điều hành quản lí thuận lợi, dễ dàng hơn [H3-3.3-02].

Mức 2:

Trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Hành chánh, 01 phòng Y tế, 01 phòng Bảo vệ đảm bảo công tác theo quy định. Khu bếp ăn được trang bị hệ thống bếp ăn đầy đủ, nhà ăn có bàn ăn sạch sẽ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Bếp ăn nhà trường được chứng nhận kiểm định và cấp phép của các cấp có thẩm quyền. Nhà trường có 01 phòng nghỉ của giáo viên nam và 01 phòng nghỉ của giáo viên nữ. [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

Mức 3:

Khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ trang thiết bị như máy tính, máy in, bàn làm việc được sắp xếp khoa học, hợp lí, đảm bảo điều kiện làm việc [H1-1.6-02]; [H3-3.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường trang bị hệ thống máy vi tính có kết nối internet và máy in đáp ứng tốt cho công tác quản lí, giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng hiện đại.

**3. Điểm yếu**

Trường có 5 tổ chuyên môn nhưng chỉ được trang bị 01 máy tính và 01 máy in nên hạn chế phục vụ công việc của giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trang bị trang bị thêm máy tính, máy in cho giáo viên để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lí chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lí chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường được thiết kế có 9 khu vệ sinh ở 4 góc cầu thang từ tầng trệt đến tầng 4 trong đó có 01 khu cho giáo viên, 08 khu cho học sinh. Nhà vệ sinh học sinh được nhà trường bố trí riêng biệt theo giới tính, học sinh nữ có 04 khu vệ sinh, học sinh nam có 04 khu vệ sinh. Các phòng vệ sinh sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường, đảm bảo cấp đủ nước, an toàn thuận tiện cho giáo viên và học sinh [H3-3.3-01].

b) Nhà trường sử dụng nước sạch của công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức để sử dụng cho mục đích sinh hoạt; nhà trường sử dụng nước uống Ion SAKA do công ty TNHH Saka Water cho học sinh và giáo viên, nhân viên sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh [H3-3.4-03].

Hệ thống thoát nước mới được cải tạo lại đảm bảo vệ sinh môi trường phục vụ cho hoạt động của nhà trường [H3-3.4-05].

c) Nhà trường có 07 nhân viên phục vụ hằng ngày quét dọn, thu gom rác, đảm bảo môi trường học tập và làm việc sạch đẹp. Đồng thời, nhà trường có hợp đồng với tổ thu gom rác của Công ty dịch vụ Công ích Quận 2 đến thu gom đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02].

Mức 2:

a) Nhà vệ sinh sạch sẽ nằm ngay ở cạnh bốn góc cầu thang, thoáng mát có ánh sáng tự nhiên đảm bảo thuận tiện và phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.3-01].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học:

Sử dụng nguồn nước sinh hoạt theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 02: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước sinh hoạt.

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lí chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh. Nhà trường hợp đồng với Công ty dịch vụ Công ích Quận 2 có đủ điều kiện thu gom, xử lí chất thải, rác thải sinh hoạt theo quy định.

Thùng rác được thiết kế 02 ngăn theo hướng dẫn phân loại rác tại nguồn, có nắp đậy được bố trí hợp lí trên khuôn viên trường để học sinh thuận tiện trong việc để rác đúng nơi quy định và đúng loại chất thải.

Tuy nhiên do không còn quỹ đất và kết cấu công trình nên nơi tập kết rác chưa đảm bảo khoảng cách quy định so với phòng học, nơi làm việc.

Việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lí rác trong trường được thực hiện đúng theo quy định [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

**2. Điểm mạnh**

Hệ thống thoát nước và các khu vệ sinh đã được cải tạo đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng cho học sinh. Nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước uống đảm bảo chất lượng. Khu vực xung quanh trường lớp sạch sẽ.

**3. Điểm yếu**

Nơi tập kết rác chưa đảm bảo khoảng cách quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo xây dựng một khu tập kết rác mới và có phương án khử mùi, khử khuẩn hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*с) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lí, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tất cả các phòng khu vực hành chính - quản trị đều được trang bị máy vi tính, máy in, máy scan có kết nối internet, phòng hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng được trang bị máy tính, máy scan, có 01 phòng thiết bị riêng để cất giữ thiết bị dạy học [H1-1.6-02].

b) Mỗi môn học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc dạy và học, các phòng học đều được trang bị máy chiếu, tivi 42 inch nhằm giúp giáo viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong dạy học và đổi mới phương pháp dạy học [H1-1.6-03].

c) Mỗi năm nhà trường đều có thực hiện kiểm kê, đề xuất kinh phí mua và sửa chữa thiết bị dạy học [H1-1.4-05]; [H1-1.6-03]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Tất cả các phòng khu hành chính - quản trị, phòng học, phòng bộ môn đều có hệ thống máy tính được kết nối internet, phát sóng wifi đến những khu vực học tập trong trường [H3-3.5-02].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Thiết bị dạy học, tranh ảnh, băng đĩa, giá vẽ tranh, các dụng cụ vẽ, đàn organ được sắp xếp tại phòng học bộ môn và kho thiết bị [H3-3.2-02].

c) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học. Từ đó đề xuất kinh phí mua sắm thiết bị dạy học còn thiếu hoặc đề xuất sửa chữa thiết bị hư hỏng và mua dụng cụ làm đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Nhà trường có 03 bảng tương tác còn trong tình trạng sử dụng tốt, bên cạnh đó trường có 05 máy chiếu được lắp trong các phòng lớp 7 và 01 máy chiếu di động để phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy của giáo viên. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm thêm các dụng cụ dạy học, tuy nhiên số lượng và chất lượng vẫn còn hạn chế [H3-3.5-04]; [H1-1.7-02].

**2. Điểm mạnh**

Phòng thiết bị được bố trí hợp lí, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Dụng cụ dạy thể dục còn hạn chế nên chưa phục vụ hiệu quả cho công tác dạy và học môn thể dục, thẻ thao của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận thiết bị phối hợp với các tổ bộ môn đề xuất mua sắm thêm các trang thiết bị.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Phòng Thư viện được cải tạo mới khang trang, sạch sẽ, có 01 máy vi tính, 01 máy in có kết nối internet. Thư viện có các loại báo, tạp chí cho theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo, các loại sách, tài liệu, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa, phục vụ cho việc nghiên cứu học tập của cán bộ - quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện có đầy đủ các loại sổ sách theo quy định: sổ theo dõi mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo [H3-3.6-01].

b) Thư viện lên lịch mở cửa phục vụ bạn đọc vào các ngày trong tuần. Mỗi tháng, Thư viện có kế hoạch giới thiệu sách. Phòng thư viện thoáng mát, sạch sẽ, rộng rãi giúp cho học sinh thoải mái đọc sách. [H3-3.6-01].

c) Hằng năm, Thư viện có kiểm kê, bổ sung sách, mua báo thiếu nhi, báo mua bổ sung tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu cho học sinh học và việc dạy của giáo viên [H3-3.5-01].

Mức 2:

Trong 5 năm vừa qua thư viện nhà trường được đánh giá xếp loại là Thư viện khá [H3-3.6-04].

Mức 3:

Thư viện luôn đạt Thư viện tiên tiến. Phòng Thư viện có máy tính được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí thư viện. Tuy nhiên, do chưa có kinh phí nên trường chưa thực hiện xây dựng Thư viện điện tử [H3-3.6-05].

**2. Điểm mạnh**

Phòng Thư viện được cải tạo mới khang trang, sạch sẽ. Hằng năm, Thư viện đều có bổ sung sách, truyện cho học sinh, bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng được Thư viện điện tử.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng sẽ lập kế hoạch để bước đầu xây dựng dữ liệu Thư viện trên hệ thống công nghệ thông tin của ngành, tiến tới xây dựng Thư viện điện tử vào năm học 2020 - 2021.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Kết luận về tiêu chuẩn 3**

**Điểm mạnh nổi bật:** Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp và thoáng mát. Đảm bảo đầy đủ các phòng học bộ môn, khối phòng hỗ trợ học tập. Các phòng học và phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị nhằm phục vụ tốt cho hoạt động của học sinh, giáo viên và nhân viên.

Có khu luyện tập thể dục thể thao, phòng đa năng cho học sinh luyện tập nhằm rèn luyện thể chất.

Phòng Thư viện được cải tạo mới khang trang, sạch sẽ

**Điểm yếu cơ bản:** Chưa dảm bảo đồ dùng dạy học cho môn Thể dục. Nhà trường chưa xây dựng được Thư viện điện tử.

Ở tiêu chuẩn 3, Trường Trung học cơ sở Cát Lái đạt kết quả như sau:

Số tiêu chí đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 3: 4/6 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 1: 0/6 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 2: 0/6 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 3: 2/5 tiêu chí

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**

Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, đơn vị trường học không thể tách mình ra khỏi mối quan hệ với gia đình và xã hội. Có thể nói mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là tác nhân chính trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho học sinh. Việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội sẽ tạo ra sự thống nhất thực hiện mục tiêu giáo dục, đặc biệt là giáo dục các chuẩn mực đạo đức ở học sinh. Việc phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục đảm bảo sự thống nhất về nhận thức hành động cũng như cách thức để đạt mục tiêu quá trình phát triển nhân cách. Mối quan hệ này thể hiện qua việc nhà trường xây dựng được một Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp. Việc thông tin hai chiều công khai, minh bạch, rõ ràng giúp cho việc quản lý học sinh chặt chẽ hơn. Nhà trường đã hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, việc kết hợp chặt chẽ với địa phương nơi trường trú đóng cũng là một trong những biện pháp để phòng tránh các tệ nạn không có điều kiện xâm nhập vào nhà trường, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với khu vực trường học.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trong đó có trưởng ban, phó ban, thư ký. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh.

Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng quy chế hoạt động và làm việc cụ thể và hằng năm được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lí, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm lo, quản lí, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Đề xuất, đóng góp ý kiến với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. [H4-4.1-01].

Trong năm học, tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và họp Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường ba lần vào đầu năm học, sơ kết học kì I và kết thúc năm học [H4-4.1-02].

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ vào đầu năm, sau học kỳ 1 và cuối năm học để trao đổi với phụ huynh về công tác giáo dục học sinh, tranh thủ sự ủng hộ của phụ huynh trong các hoạt động của nhà trường. Đồng thời tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lí, giáo dục học sinh và thực hiện giải quyết các kiến nghị hợp lí của cha mẹ học sinh. Các kế hoạch hoạt động được tổ chức thực hiện theo đúng tiến độ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đều rất nhiệt tình, thường xuyên quan tâm thăm hỏi và liên hệ với Ban giám hiệu nhà trường nhằm hỗ trợ các hoạt động của nhà trường: tham gia các phong trào, hỗ trợ học bổng, phối hợp giáo dục học sinh. Cụ thể Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2019 – 2020 đã tích cực tham gia các hoạt động như: Tặng quà Tết Kỷ Hợi, gói bánh chưng tặng cho bà con trên địa bàn Phường Cát Lái và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động xã hội hóa cải tạo mảng xanh cho nhà trường. [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh cùng với học sinh trong các hoạt động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kỳ, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn động viên cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình theo qui định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trong năm học, Ban đại diện hội phụ huynh các lớp và Ban chấp hành hội phụ huynh của trường đã có nhiều cố gắng trong việc hỗ trợ và giúp đỡ học sinh học tập. Tích cực tham dự vào các cuộc họp với Ban giám hiệu nhà trường, với giáo viên chủ nhiệm và các buổi họp tại các lớp để nắm bắt về các hoạt động giáo dục của nhà trường, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

Phối hợp giáo viên chủ nhiệm trong các cuộc họp phụ huynh ở lớp, động viên phụ huynh tạo điều kiện thuận lợi để con em tham gia học tập ở nhà, học tập và rèn luyện ở trường, động viên con em mình đi học chuyên cần. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn để quản lý, động viên học sinh tích cực, tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ của trường cũng như của lớp nhiệt tình, tích cực và dành thời gian, công sức cho việc vận động học sinh ra lớp, giáo dục các em học sinh, giúp đỡ, hỗ trợ cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

**3. Điểm yếu**

Đời sống kinh tế của nhiều phụ huynh trong trường còn khó khăn nên đã ảnh hưởng nhiều đến việc vận động các bậc phụ huynh tham gia các công tác hội cũng như việc tham gia đóng góp để gây quỹ để Hội hoạt động. Một số phụ huynh trong trường chưa thực sự quan tâm đến việc học hành của con em mình, nên việc phối kết hợp giáo dục giữa nhà trường và phụ huynh gặp nhiều khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 - 2020, và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường trong việc giáo dục các em học sinh, đồng thời có biện pháp hỗ trợ giáo dục đạo đức học sinh. Tạo điều kiện và vận động phụ huynh tham gia các hoạt động chung của nhà trường để từ đó góp phần nâng cao chất lượng và tạo sự đồng đều cho Ban đại diện cha mẹ học sinh giữa các lớp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo để phát triển nhà trường theo kế hoạch năm học. Bên cạnh đó nhà trường tham mưu có hiệu quả thực hiện công tác phổ cập của địa phương, phối hợp với địa phương vận động học sinh ra lớp và tuyển sinh đầu cấp [H4-4.2-01].

b) Nhà trường đã phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường. Ngoài ra, nhà trường cũng đã ký kết với Công an phường Cát Lái trong việc gìn giữ an ninh trật tự, phối hợp với Đoàn Phường Cát Lái, Ủy ban nhân dân Phường Cát Lái trong các hoạt động. Trường được công nhận “Đơn vị văn hóa”, được Công an quận 2 công nhận “An toàn về an ninh trật tự” [H1-1.10-03].

c) Nhà trường đã thực hiện khá tốt công tác vận động và sử dụng có hiệu quả các nguồn ủng hộ trên tinh thần tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trong các hoạt động nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị thêm phương tiện thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ giúp đỡ học sinh nghèo, tạo mọi điều kiện để học sinh được sinh hoạt, học tập tốt hơn. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực tự nguyện, công tác xã hội hóa từ cha mẹ học sinh còn hạn chế do tình hình kinh tế tại địa phương, đời sống của người dân ở Phường Cát Lái còn nhiều khó khăn [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo thầy cô chuyên trách giáo dục phối hợp trong công tác duy trì sĩ số, huy động học sinh ra lớp, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.1-02]; [H1-1.10-01]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền ý nghĩa các ngày lễ lớn, *giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.* Qua đó giúp học sinh hiểu và tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc. Từ đó, các em sẽ ra sức cố gắng học tập, rèn luyện đạo đức lối sống, văn thể mĩ và thái độ thượng tôn pháp luật để góp phần xây dựng đất nước ngày càng phát triển hơn[H4-4.2-05]; [H1-1.1-10]; [H1-1.3-11].

Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với trường để tổ chức những ngày lễ, tết như Mừng Đảng, Mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học. Hàng năm, trường đều được công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa. Tuy nhiên sự phối hợp chưa đạt hiệu quả cao để có thể đưa nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-05]; [H1-1.3-11].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường phối hợp với bảo vệ dân phố trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn nhà trường; ổn định trật tự cổng trường; thực hiện khá tốt công tác vận động và sử dụng có hiệu quả các nguồn ủng hộ trong các hoạt động nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị thêm phương tiện thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ giúp đỡ học sinh nghèo. Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Công tác xã hội hóa của nhà trường có hiệu quả chưa cao do tình hình kinh tế xã hội và đời sống của người dân ở Phường Cát Lái còn nhiều khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, Bí thư chi bộ tiếp tục chỉ đạo chính quyền nhà trường phối hợp tích cực với các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho các em học sinh. Bên cạnh đó cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên cố gắng huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức cá nhân đúng quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Kết luận về tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật:** Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác vận động học sinh ra lớp, cùng đồng hành với nhà trường trong các hoạt động như giúp đỡ hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh.

**Điểm yếu cơ bản:** Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ dừng lại ở nhiệm vụ hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi, khen thưởng học sinh. Ở một số lớp, việc huy động sự hỗ trợ từ cha mẹ học sinh ở một số lớp còn hạn chế vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.

Ở tiêu chuẩn 4, Trường Trung học cơ sở Cát Lái đạt kết quả như sau:

Số tiêu chí đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 3: 1/2 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 1: 0/2 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 2: 0/2 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 3: 1/2 tiêu chí

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Trong các năm học, nhà trường luôn triển khai đầy đủ kế hoạch giáo dục tới cán bộ, giáo viên, học sinh; cha mẹ học sinh. Các bộ phận, các tổ chuyên môn đều nắm vững các biện pháp thực hiện kế hoạch giáo dục. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thường xuyên thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Các hoạt động giáo dục đạo đức học sinh, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được quan tâm thực hiện đầy đủ. Cùng với việc giúp học sinh học tốt các bộ môn văn hóa, nhà trường đã kết hợp giáo dục học sinh kỹ năng sống, năng khiếu thể thao, năng khiếu nghệ thuật, tiếng Anh nước ngoài, tiếng Anh tăng cường thông qua các hoạt động chính khóa và ngoài giờ. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

### Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học, học kỳ I học 19 tuần, học kỳ II học 18 tuần; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh khối 6, 7, 8 tại Thảo Cầm Viên đảm bảo mục tiêu đổi mới giáo dục. Tất cả các giáo viên đều xây dựng và thực hiện theo kế hoạch giảng dạy đúng phân phối chương trình [H1-1.1-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-02].

b) Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên đã bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

c) Nhà trường có các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả. Thông qua các buổi họp tổ chuyên môn định kỳ, các thành viên trong tổ thống nhất hình thức tổ chức, nội dung kiến thức kiểm tra, đề kiểm tra thực hiện theo cấu trúc: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao, vận dụng các kiến thức lí thuyết vào giải quyết thực tế. Bộ môn Văn, Toán, Anh họp đề giữa kì, sau đó tổ trưởng nộp đề kiểm tra về cho cán bộ quản lí phê duyệt trước khi kiểm tra, đánh giá học sinh. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức hình thức thay thế cột điểm kiểm tra bằng hoạt động trải nghiệm cho nhiều học sinh [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Định kỳ, cán bộ quản lí kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ báo giảng, dự giờ và qua kiểm tra tập của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình. Nhà trường chỉ đạo các tổ bộ môn phải linh hoạt chương trình giảng dạy, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh giỏi, học sinh yếu,… và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh thông qua các hoạt động góp ý dự giờ của cán bộ quản lí; phiên họp tổ trưởng chuyên môn, họp sơ kết, họp Hội đồng giáo dục [H1-1.4-04]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-03].

b) Cuối mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh giỏi, học sinh yếu ở từng môn học để nhà trường căn cứ nhằm xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện vào đầu năm học sau [H5-5.1-04].

Mức 3:

Trong năm học, nhà trường thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua kết quả các bài kiểm tra định kỳ, thường xuyên đối với học sinh yếu, khó khăn trong học tập; đối với học sinh giỏi nhà trường tổ chức khảo sát năng lực qua các đợt thi học sinh giỏi cấp trường. Qua đó, nhà trường đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nếu cần thiết [H1-1.2-07]; [H1-1.4-13]; [H1-1.4-15]; [H2-2.2-08].

**2. Điểm mạnh**

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Hoạt động tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu đã được tổ chức thường xuyên và mang lại hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa tổ chức hình thức thay thế cột điểm kiểm tra bằng hoạt động trải nghiệm cho nhiều học sinh.

##### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ chuyên môn, giáo viên tiếp tục dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục. Vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy.

Trong năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, bộ môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng hơn thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo dự án để đánh giá kết quả hoạt động của học sinh.

##### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

Mức 2:

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

Mức 3:

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

**1.** **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-04].

b) Ngay từ đầu năm học giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào kết quả học tập năm trước của học sinh, từ đó nắm bắt từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường, tổ chuyên môn, chi đoàn để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng và phụ đạo học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Qua đó, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện vào buổi chiều sau giờ tan học các ngày trong tuần [H1-1.4-11]; [H1-1.4-14]; [H1-1.4-15].

c) Giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh và báo cáo hiệu trưởng kết quả học tập, rèn luyện của những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để từ đó có hỗ trợ, khen thưởng, động viên học sinh kịp thời [H1-1.4-14]**.**

Mức 2:

Thông qua việc dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện của nhà trường được thực hiện một cách thường xuyên và dài hạn nên kết quả giáo dục của học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đều đủ điều kiện lên lớp cũng như học sinh có năng khiếu tích cực học tập đạt kết quả cao trong các hội thi đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch đề ra[H1-1.4-11]; [H1-1.4-15].

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, trải nghiệm sáng tạo: các câu lạc bộ của bộ môn, các chủ đề về thầy cô, cha mẹ, quê hương, truyền thống dân tộc. Hoạt động thể thao: bóng đá, bóng rổ, võ cổ truyền, cõ nhạc, muay Thái, điền kinh, đẩy gậy, kéo co, cờ tướng,… Sinh hoạt tập thể cho học sinh trong các dịp lễ lớn trong năm như: Khai giảng, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, Tết Nguyên Đán, Giỗ Tổ Hùng Vương. Hằng năm, trường tích cực tham gia phong trào thể dục thể thao, tham gia *hội khỏe Phù Đổng*, các hội thi khác do phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 2, Thành phố tổ chức và đã đạt được các huy chương vàng, bạc, đồng cấp Quận và thành phố. Trường tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hội thi như: “*Tiếng hát chim sơn ca*”, “*Sáng tạo trẻ 2019*”, “*Khéo tay kỹ thuật*”, cuộc thi về robot, Tên lửa nước,;... và đạt giải cấp Quận, cấp Thành phố [H1-1.4-11]; [H1-1.4-15].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt hiệu quả. Kết quả thi đấu thể thao cấp Quận, Thành phố môn có nhiều học sinh đạt giải cao.

##### 3. Điểm yếu

##### Chưa đạt được kết quả trong kì thi học sinh giỏi, nét vẽ xanh cấp Quận, cấp Thành phố.

##### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ, tổ chức dạy phụ đạo học sinh yếu cho các em gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân tặng để tạo điều kiện tốt hơn, nâng cao chất lượng học tập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình trong học tập và rèn luyện. Bên cạnh đó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn chọn đối tượng học sinh phù hợp với đặc thù môn học, năng lực dự thi; xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện dạy bồi dưỡng dài hạn cho học sinh có năng khiếu và đúc rút kinh nghiệm cho hoạt động bồi dưỡng để các em có đủ năng lực tham gia hội thi đạt giải cấp thành phố. Giáo viên Thể dục xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện rèn luyện dài hạn cho học sinh để giúp học sinh có đủ năng lực tham gia các giải thể thao cấp Thành phố đạt thành tích cao. Giáo viên Mĩ thuật xây dựng lực lượng bằng hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hàng tuần để tạo nguồn tham gia và đạt thành tích cao trong Hội thi nét vẽ xanh và các Hội thi liên quan.

##### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:

*a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*

*b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*

*c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu địa phương của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn cuộc sống, giáo dục địa phương[H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện việc kiểm tra và đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên soạn giảng các tiết giáo dục địa phương theo qui định như môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí [H1-1.4-04]; [H1-1.5-04].

##### c) Mỗi năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của phường Cát Lái, Quận 2 để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp trong giảng dạy. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia tham quan thực tiễn theo kế hoạch về chương trình giáo dục địa phương của nhà trường còn ít [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn, trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, chính trị - xã hội, môi trường, hướng nghiệp,… Tp Hồ Chí Minh nói chung và Quận 2 nói riêng. Từ đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng, xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển. Hình thành các năng lực, phẩm chất học sinh được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Bên cạnh đó, phát triển cho học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động,năng lực định hướng nghề nghiệp; năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội; vận dụng kiến thức (tự nhiên, văn hóa, xã hội) vào thực tiễn [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết giảng dạy đảm bảo theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1. **Điểm yếu**

Nguồn tài liệu chưa thật sự phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phó hiệu trưởng chuyên môn, các tổ chuyên môn tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giảng dạy chương trình giáo dục địa phương đầy đủ cho học sinh ở các khối lớp trong những năm học sau.

Trong năm học 2020 - 2021, kế hoạch giảng dạy giáo dục địa phương cần tập trung nội dung chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn kết hợp việc dạy học trên lớp với hướng dẫn học sinh tổ chức tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hóa, lịch sử, địa lí và các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương để vừa làm phong phú nội dung học, vừa hình thành ở học sinh phương pháp tìm hiểu văn học, lịch sử, địa lí địa phương. Phó hiệu trưởng bố trí thời gian hợp lí, xây dựng kế hoạch tham quan thực tế địa phương phong phú hơn để thu hút học sinh tham gia, phối hợp vận động phụ huynh học sinh tạo điều kiện cho các em tham gia.

Phó hiệu trưởng, giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí tiếp tục thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá, cập nhật tài liệu phù hợp với địa phương và kiến nghị với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2 ban hành tài liệu chung của Quận về nội dung giáo dục địa phương cho năm học 2020 - 2021.

Đề xuất Quận ủy Quận 2 thường xuyên tổ chức thi trực tuyến về nội dung lịch sử, truyền thống anh hùng của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

*b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có thể thực hiện học kỳ 1 hoặc học kỳ 2 tùy theo đặc thù của bộ môn [H2-2.2-04].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể của từng bộ môn. Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm các môn học tại trường: tiết học tại thư viện, làm thiệp tri ân thầy cô 20/11, vẽ tranh ngoài trời, trải nghiệm bắn tên lửa nước, chế tạo xe chạy theo phản ứng hóa học, câu lạc bộ Robot, tham gia mô hình chiết lan, trồng vườn cây thuốc nam, giao tiếp với giáo viên người nước ngoài, thực hành đo đạc tính toán diện tích sân chơi của trường. Ngoài ra nhà trường còn tiến hành tổ chức tiết học ngoài nhà trường: trải nghiệm môn Sinh tại Thảo Cầm Viên, tham gia các hội thi Robot. Tuy nhiên, hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường của một số bộ môn chưa được học sinh tham gia đầy đủ do khó khăn về kinh phí.

Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể cho học sinh lớp 9. Phó Hiệu trưởng chuyên môn kết hợp với giáo viên chủ nhiệm dạy các tiết hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giúp các em định hướng lựa chọn nghề nghiệp theo học sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở [H2-2.2-03]; [H5-5.4-01].

c) Hiệu trưởng nhà trường có phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường đảm bảo hiệu quả và an toàn sức khỏe cho học sinh[H1-1.7-04]; [H5-5.4-02]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể của từing bộ môn. Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm các môn học tại trường: tiết học tại thư viện, làm thiệp tri ân thầy cô 20/11, vẽ tranh ngoài trời, trải nghiệm bắn tên lửa nước, chế tạo xe chạy theo phản ứng hóa học, câu lạc bộ Robot, tham gia mô hình chiết lan, trồng vườn cây thuốc nam, giao tiếp với giáo viên người nước ngoài, thực hành đo đạc tính toán diện tích sân chơi của trường. Ngoài ra nhà trường còn tiến hành tổ chức tiết học ngoài nhà trường: trải nghiệm môn Sinh tại Thảo Cầm Viên, tham gia các hội thi Robot. Thông qua các hoạt động trải nghiệm học sinh có tinh thần học tập cao, được động viên khích lệ kịp thời, được tôn trọng và đánh giá thực chất khả năng học tập của mình. Các em học sinh vận dụng tốt kiến thức lí thuyết vào thực tiễn giúp các các em hiểu rõ vấn đề, nội dung được học nên chất lượng các bài kiểm tra được nâng cao. Đối với cha mẹ học sinh thì có ý thức trách nhiệm và ngày càng quan tâm đến việc học tập của con em mình hơn.

Hoạt động hướng nghiệp: Phối hợp với Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên Quận 2 để tư vấn hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giúp các em định hướng lựa chọn nghề nghiệp theo học sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. Từ thực tế đó học sinh dễ dàng hiểu được yêu cầu của mỗi nghề nghiệp đồng thời kết hợp với thấu hiểu năng lực của bản thân để chủ động lựa chọn, đưa ra quyết định nghề nghiệp đúng đắn, giúp các em có định hướng, chọn lựa nghề nghiệp cho tương lai. [H5-5.4-02]; [H2-2.2-03].

b) Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện [H5-5.4-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tổ chức họat động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của nhà trường. Tổ chức các tiết hướng nghiệp nghiêm túc, giúp học sinh xác định được việc học tập chương trình phổ thông hoặc học nghề sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường của một số bộ môn chưa được học sinh tham gia đầy đủ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác hoạt động trải nghiệm để các em được tham gia vào hoạt động trải nghiệm thực tế. Huy động nguồn tài trợ, xã hội hóa giáo dục để tạo đủ nguồn kinh phí tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh được tham gia nhiều hơn theo từng đợt phù hợp với từng bộ môn từ năm học 2019 - 2020.

Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền, phân tích vai trò quan trọng cũng như những giá trị, ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đến phụ huynh học sinh trong phiên họp cha mẹ học sinh đầu năm học, từ đó cha mẹ các em có sự chủ động hỗ trợ, phối hợp tốt với nhà trường để tạo điều kiện khuyến khích các em tham gia đầy đủ hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

Mức 2:

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương phường Cát Lái thông qua kế hoạch năm học [H1-1.7-07]; [H5-5.5-01].

b) Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hằng ngày, hoạt động ngoài giờ lên lớp là một trong những con đường giáo dục có hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật dưới sân cờ để trang bị những kiến thức pháp luật có liên quan đến đời sống, học tập của học sinh góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; mời báo cáo viên có uy tín để tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ cho học sinh để từ đó giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, cách tự phòng tránh tai nạn giao thông. Đặc biệt các em đã hưởng ứng tốt việc chấp hành luật giao thông và tham gia thi An toàn giao thông đạt kết quả cao.Nhà trường phối hợp với Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 2 tổ chức dạy bơi, tuyên truyền phòng chống thiên tai rủi ro cho học sinh để giúp các em phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác. Tất cả học sinh đều tham gia đầy đủ; mời báo cáo viên tuyên truyền, tập huấn về phòng cháy chữa cháy, kĩ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy nhằm nâng cao sự hiểu biết, ý thức, kỹ năng phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn cho học sinh [H1-1.7-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

c) Xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, bằng nhiều hình thức khác nhau, tổ chức cho các em đi tham quan các di tích lịch sử ở địa phương, tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh nặng, gia đình gặp hoạn nạn... Đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, tương thân tương ái cho các em. Việc giáo dục kỹ năng sống được nhà trường chú trọng thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dạy kỹ năng sống theo các chủ đề khác nhau đã giúp học sinh hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, học sinh nỗ lực tiếp thu bài giảng và tìm tòi những kiến thức liên quan đến bài học để liên hệ áp dụng vào thực tiễn, qua đó phát huy tình cảm thái độ ứng xử của học sinh phù hợp với những truyền thống văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, một số học sinh chưa có nhạy bén thích ứng, hòa nhập tốt trong giao tiếp xã hội [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05];

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, sinh hoạt tập thể học sinh sẽ tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá: xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng; xây dựng dàn ý bài học; làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến các câu hỏi và trả lời; tự tin trình bày trước nhiều người, trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp [H5-5.5-05]; [H1-1.5-04].

b) Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử, biết điều chỉnh, quản lí cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lí thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [H5-5.5-05]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống một số học sinh bước đầu có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát. Tuy nhiên tỷ lệ học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ còn ít [H1-1.4-14]; [H2-2.2-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ sở vật chất và điều kiện để dạy kỹ năng sống thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hằng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

Học sinh được giáo dục về kỹ năng sống thông qua học tập trong các chương trình chính khoá và rèn luyện trong các hoạt động xã hội theo kế hoạch của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh kỹ năng giao tiếp, nhận thức, ứng phó còn thấp, kém.

Việc giáo dục các kỹ năng có đạt hiệu quả nhưng chưa cao lắm do thời gian eo hẹp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cán bộ quản lí, giáo viên phối kết hợp tốt với hội cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh tốt hơn về kỹ năng sống phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa Việt Nam.

Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán nghiên cứu sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn kinh phí thường xuyên, xã hội hóa để hỗ trợ giáo viên và học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu.

Trong mỗi năm học, Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nêu gương, khen thưởng nhằm tạo động lực cho giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí: 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

*b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

*- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

*- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh trong năm học 2019 – 2020 như sau:

Về học lực: Giỏi: 171 (32.76 %) ; Khá: 247 (47.32 %); Trung bình: 96 (18.39 %); Yếu: 8 (1.53 %); Kém: 0 (0 %) [H1-1.4-15].

Về hạnh kiểm: Tốt: 474 (90.81 %); Khá: 41 (7.85 %); Trung bình: 7 (1.34 %); Yếu: 0 (0 %) [H1-1.4-15].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp: 514 (98.47 %) [H1-1.4-15]; [H5-5.6-01].

c) Nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm lớp 9 là giáo viên giỏi, có kinh nghiệm trong việc định hướng nghề nghiệp, phân luồng nghề nghiệp sau trung học cơ sở. Giáo viên chủ nhiệm dạy các tiết hướng nghiệp, tổ chức các buổi phân tích, định hướng cho học sinh và phụ huynh chọn lựa đúng hướng đi cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Mức 2:

a)Năm học 2019 - 2020, nhà trường đạt kết quả giáo dục về học lực của học sinh có chuyển biến tích cực so với năm học 2018 - 2019. Tuy nhiên vẫn còn học sinh bỏ học [H1-1.4-14]; [H1-1.4-15].

b) Năm học 2019 - 2020, nhà trường đạt tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp khá tốt [H1-1.4-14]; [H1-1.4-15]; [H5-5.6-01].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt (32.76 %)

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt (47.32 %);

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu đạt 1.53 %, không có học sinh xếp loại kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 98.66 % [H1-1.4-15].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Tỷ lệ học sinh bỏ học vượt quá 01% [H1-1.4-15].

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường đối với tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp Trung học cơ sở luôn đạt mức cao.

##### 3. Điểm yếu

##### Nhà trường vẫn còn tình học sinh nghỉ, bỏ học.

##### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tăng cường công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và đoàn thể địa phương hỗ trợ vật chất, tinh thần cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bám sát những học sinh khó khăn nhằm giảm tỷ lệ bỏ học hằng năm.

##### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

##### Kết luận về tiêu chuẩn 5:

**Điểm mạnh nổi bật:**Nhà trường đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh như giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục địa phương,... Chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100 %.

**Điểm yếu cơ bản:**Trong năm học qua, trường chỉ có học sinh đạt giải cấp Thành phố về thể thao, chưa có học sinh đạt cấp Thành phố về các môn văn hóa. Số lượng học sinh nghỉ, bỏ học nhiều.

Ở tiêu chuẩn 5, Trường Trung học cơ sở Cát Lái đạt kết quả như sau:

Số tiêu chí đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí

Số tiêu chí đạt Mức 3: 2/4 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 1: 0/6 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 2: 0/6 tiêu chí

Số tiêu chí không đạt Mức 3: 2/4 tiêu chí

## **Phần III**

## **KẾT LUẬN CHUNG**

Quá trình tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Cát Lái được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của sự đồng lòng hợp sức của cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục.

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua, trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 (100%)

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2: 27/28 (96,42%)

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3: 13/20 (65%).

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/28 (0,0%)

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 2: 01/28 (3,57%).

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 3: 15/20 (75%).

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Cát Lái tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt Mức 2

Trường Trung học cơ sở Cát Lái đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Cát Lái tính đến thời điểm tháng 04 năm 2019.

*Cát Lái*, *ngày 17 tháng 04 năm 2020*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG** |